TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **27**/2024/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 92/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Công T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Bàn Chí N**, sinh năm 1982 và chị **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Anh Bàn Chí N và chị Nguyễn Thị N1 phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Công T tổng số tiền **90.000.000** đồng (chín mươi triệu đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 74.500.000 đồng (bảy mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng) và số tiền nợ lãi 15.500.000 đồng (mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Chia ra: Anh Bàn Chí N phải có nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 37.250.000 (ba mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền nợ lãi là 7.750.000 (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị N1 phải có nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 37.250.000 (ba mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền nợ lãi là 7.750.000 (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

"Khoản tiền phải trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phạm Công T, nếu anh Bàn Chí N và chị Nguyễn Thị N1 chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự".

- Về án phí dân sự: Ông Phạm Công T phải nộp 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001612, ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho ông Phạm Công T số tiền 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Bàn Chí N phải chịu nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 562.500 đồng (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)

Chị Nguyễn Thị N1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 562.500 đồng (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục T.H.A DS huyện SD;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến